

Bản án số: 47/2022/HS-PT

Ngày: 24/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- T1 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Chát

Bà Phạm Thị Mai Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hải Minh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T và đồng bọn do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Bùi Hữu T1, Nguyễn Đăng H1 và Nguyễn Trọng V1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXPT-HS ngày 14/4/2022 và các quyết định hoãn phiên tòa đối với các bị cáo có kháng cáo:

**1. Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); Trình độ V1 hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1960; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Hoàng Thị Huế, sinh năm 1988; có 02 con: con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

**2. Bùi Hữu T1**, sinh năm 1988; nơi cư trú: xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ V1 hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Bùi V1 C, sinh

năm 1971 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1971; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

**3. Nguyễn Đăng H1**, sinh năm 1987; nơi cư trú: xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ V1 hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Đăng H2, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1962; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ là Phạm Thị N1, sinh năm 1994; có 02 con: Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/7/2006 bị Công an huyện K xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

**4. Nguyễn Trọng V1**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: xã B, huyện K, Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ V1 hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn V1 V2, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị H3, sinh năm 1953; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 03/02/2012 bị Công an huyện K xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng (đều vắng mặt)*: Đỗ V1 T3; Phan Thanh D; Nguyễn V1 V2; Phạm Thị H3; Lê Thị H4.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 06/3/2021, Nguyễn Ngọc T gọi điện cho Nguyễn Trọng V1, trong lúc nói chuyện có xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Sau đó, T1 gọi điện cho Nguyễn Đình Phong (là bạn của T1) bảo anh Phong chở T1 đến UBND xã B ở xã B, huyện K, anh Phong đồng ý. Khoảng 10 phút sau, anh P điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA Seltos, biển số 34A-443.11 đến đón T; khi đi T mang theo 01 con dao bằng kim loại dài 24 cm, chuôi gỗ dài 12cm (dạng dao phay) giấu ở cặp quần. Khi đến khu vực cây xăng thuộc xã B, T1 gặp bạn là Nguyễn Đăng H1 và Bùi Hữu T1 đang đi trên xe nhãn hiệu KIA Carens (không rõ biển số) do Nguyễn Đăng H1 điều khiển, T1 hỏi "*Anh đi đâu đấy?*", T1 trả lời "*Đến nhà V1*" thì H1 và T1 đi theo xe T1, mục đích đi chơi. Khoảng 14 giờ cùng ngày, anh Phong chở T1 đến khu vực cổng UBND xã B, T1 xuống xe đi bộ, H1

và T1 đến sau, rồi đi theo T1 vào nhà V1. Lúc này, T1 đứng ở trước cửa nhà V1 gọi điện chửi bới với V1, ông Nguyễn V1 Vang và bà Phạm Thị H3 (là bố, mẹ đẻ của V1) và chị Lê Thị H4 (là vợ của V1) ra mở cửa. T1, T1 và H1 đi vào trong quán bi-a nhà V1, T1 tiếp tục chửi bới V1. Lúc sau, V1 đi ra và dùng tay pH1 đâm 01 phát vào mặt T1 (không gây thương tích) rồi lấy 01 gậy gỗ dùng để chọc bi-a lao về phía T1, T1 rút dao từ cặp quần ra, T1 lấy ghế nhựa dạng cứng màu vàng ở nhà V1 định xông vào đánh nhau với V1 thì được mọi người can ngăn, kéo ra bên ngoài và đóng cửa kính lại, chị Hòa đẩy V1 vào bên trong. V1 tháo gậy chọc bi-a ra, cầm phần đuôi gậy và nhặt 01 khẩu súng nhựa đồ chơi màu đen (*loại dùng bắn đạn diêm sinh phát ra tiếng nổ*) đứng trên bàn bi-a ở gần cửa; T1 tay pH1 cầm dao cùng T1, H1 đứng ở bên ngoài cửa. Hai bên chửi bới, thách thức đánh nhau, nhóm T1 đẩy cửa đòi xông vào, còn V1 cầm gậy đập vào cửa kính làm cánh cửa kính cường lực bên trái (hướng từ ngoài vào) kích thước 1,15mx2m, dày 01cm, kèm ổ khóa bị vỡ vụn. Ngay lúc đó, T1 cầm dao, T1 lấy ghế nhựa cứng màu đỏ, H1 không cầm gì xông vào đuổi đánh V1, T1 đuổi V1 chạy về phía sau nhà, dùng dao chém trúng vào mặt sau 1/3 dưới cánh tay pH1 của V1 gây rách da, V1 ngã ra rồi vùng dậy chạy vào phòng đóng cửa lại, trong lúc bỏ chạy thì V1 bị vết thương rách da ở gan bàn chân trái. Sau đó, T1 cầm dao tiếp tục chửi bới, H1 nhặt 01 đoạn gậy (dạng ống nhựa cứng) cầm trên tay, T1 không cầm gì tìm đánh V1. Do không tìm được V1, lúc sau, T1, T1 và H1 ra khỏi nhà V1, đi bộ trên đường Quốc lộ 17B gần đến khu vực công UBND xã B để về. Lúc này, V1 tay pH1 cầm 01 tuýp kim loại một đầu gắn dao bầu dài 1,2m (còn gọi là phóng lợn) đuổi theo nhóm T1 chửi bới, thách thức đánh nhau. Thấy vậy, T1 cầm dao, T1 hai tay cầm 02 viên gạch chỉ nhặt trên đường giơ lên về phía V1, hai bên tiếp tục chửi bới, thách thức nhau gây náo loạn, ầm ĩ. T1 và T1 định tiến về phía V1 thì ông Vang can ngăn, kéo V1 vào nhà nên T1, T1 đi về, còn H1 đã đi về trước đó. V1 được sơ cứu tại trạm y tế xã B, chuyển điều trị tại Trung tâm y tế huyện K.

Tại bệnh án ngoại khoa của Trung tâm y tế huyện K đối với Nguyễn Trọng V1 (vào viện hồi 21 giờ 13 phút ngày 06/3/2021, ra viện hồi 14 giờ 30 phút ngày 12/3/2021), thể hiện: Vùng cánh tay pH1 1/3 giữa có vết rách da dài 7cm đã khâu. Gan bàn chân trái có vết rách dài 3cm, đã khâu; Đau tức ngực trái không thấy sưng nề, đau vùng cổ. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/Tgt ngày 12/4/2021 của Phòng giám định pháp y bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, kết luận: Nguyễn Trọng V1 bị sọc vết thương phần mềm mặt sau 1/3 dưới cánh tay pH1, kích thước nhỏ. Có đặc điểm do vật sắc gây nên, anh V1 bị người khác dùng dao như Công an huyện K mô tả chém có thể tạo ra vết thương trên. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là

01%. Sẹo vết thương phần mềm gan bàn chân trái kích thước nhỏ. Không đủ yếu tố xác định vật gây thương. Được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Về tài sản bị thiệt hại, trong quá trình T1, T1, H1 xô đẩy và V1 dùng gậy đập làm vỡ hỏng 01 cánh cửa kính cường lực kèm ổ khóa. Tại Kết luận định giá số số 30/KL-HĐĐG ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện K kết luận: 01 cửa kính cường lực kích thước 1,15mx2m kèm ổ khóa trị giá 1.725.000 đồng.

*Về trách nhiệm dân sự:* Nguyễn Trọng V1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản là cửa kính cường lực bị vỡ.

*Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đang quản lý 01 ghế nhựa màu đỏ thu giữ khi khám nghiệm hiện trường; 01 súng đồ chơi bằng nhựa, 01 quần bò dài màu đen, 01 áo phông cộc tay (của V1 mặc khi xảy ra vụ án) do chị Lê Thị Hòa giao nộp; 01 đoạn gậy bi-a bằng gỗ gài 40cm, 01 đoạn gậy bi-a bằng gỗ dài 1,1m, 01 gậy bằng kim loại một đầu gắn dao bầu dài 1,2m (do Nguyễn Trọng V1) giao nộp; 01 dao bằng kim loại dài 24 cm, chuôi gỗ dài 12cm, T1 sử dụng sau đó đưa cho T1 (do Bùi Hữu T1 giao nộp).

Đối với 01 đoạn gậy (dạng ống nhựa cứng) do H1 sử dụng; 02 viên gạch chỉ, 01 ghế nhựa màu vàng do T1 sử dụng làm công cụ phạm tội sau đó không rõ để ở đâu, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Đối với chiếc điện thoại di động T1 sử dụng gọi cho anh Phong để chở T1 đến nhà V1, sau đó bị rơi mất, không rõ ở đâu nên không quản lý được.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Bùi Hữu T1, Nguyễn Đăng H1 và Nguyễn Trọng V1 đều phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.*

*- Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.*

*Xử phạt Nguyễn Ngọc T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.*

*- Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Hữu T1, Nguyễn Đăng H1.*

*Xử phạt Bùi Hữu T1 29 (Hai mươi chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.*

*Xử phạt Nguyễn Đăng H1 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.*

*- Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng V1.*

*Xử phạt Nguyễn Trọng V1 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.*

*Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.*

**Ngày 20/01/2022, bị cáo Nguyễn Trọng V1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.**

**Ngày 24/01/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.**

**Ngày 26/01/2022, bị cáo Bùi Hữu T1 và bị cáo Nguyễn Đăng H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.**

*Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo T, T1, H1, V1 vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.*

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu: Từ khi thụ lý, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm đến nay tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.*

*Xét kháng cáo của các bị cáo T, T1, H1, V1: Các bị cáo bị TAND huyện K xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo cho các bị cáo. Đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm. Buộc các bị cáo pH1 chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**Về tố tụng:** Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

**Về nội dung:**

[1] Quá trình điều tra, các bị cáo T, T1, H1, V1 đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ ngày 03/6/2021, tại thôn Phát Minh, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; do mâu thuẫn cãi chửi, thách thức đánh nhau giữa Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Trọng V1. Nguyễn Ngọc T đã có hành vi chửi bới, cầm dao bằng kim loại chém vào cánh tay pH1 của V1 gây thương tích tổn hại 01% sức khỏe cho V1; T1 có hành vi cầm ghế nhựa, gạch; H1 có hành vi cầm gậy nhựa cùng với T1 chửi bới, xô đẩy, đuổi đánh V1; V1 có hành vi đâm vào mặt T1, cầm gậy gỗ, phóng lộn, súng nhựa (đều là hung khí nguy hiểm) chửi bới, thách thức, đuổi đánh nhóm T1, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Bùi Hữu T1, Nguyễn Đăng H1 và Nguyễn Trọng V1 bị TAND huyện K xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xem xét kháng cáo của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều có thái độ khai báo T1 khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T và V1 có bổ đề là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; ngoài ra, bị cáo T và V1 còn tham gia đóng góp, ủng hộ mua vắc - xin phòng, chống dịch Covid -19 (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo V1 được chính quyền địa phương xác nhận có T1 tích trong phong trào an ninh, trật tự, được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen nên các bị cáo này đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi, áp dụng tình tiết giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bùi Hữu T1 29 (Hai mươi chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Nguyễn Đăng H1 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và Nguyễn Trọng V1 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” là phù hợp. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo T, T1, H1 và V1 không cung cấp được những tài liệu, chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ nào mới. Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo T, T1, H1 và V1, Hội đồng xét xử xác định mức hình phạt mà Tòa án nhân dân huyện K xét xử đối với các bị cáo là phù hợp, vì vậy không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo T, T1, H1 và V1.

[3] Về án phí: **Kháng cáo của các bị cáo T, T1, H1 và V1 không được chấp nhận nên pH1 chịu án phí hình sự phúc thẩm theo khoản 2 Điều 136**



**BLTTHS và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.**

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Bùi Hữu T1, Nguyễn Đăng H1 và Nguyễn Trọng V1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện K phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Bùi Hữu T1, Nguyễn Đăng H1 và Nguyễn Trọng V1:

1.1 Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Xử phạt Nguyễn Ngọc T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Hữu T1, Nguyễn Đăng H1.

Xử phạt Bùi Hữu T1 29 (Hai mươi chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt Nguyễn Đăng H1 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.3. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trọng V1.

Xử phạt Nguyễn Trọng V1 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo T pH1 chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Đăng H1 đã nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án sơ thẩm là 200.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0000940 ngày 27/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Ghi nhận bị cáo Bùi Hữu T1 đã nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án sơ thẩm là 200.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0000939 ngày 27/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Trọng V1 đã nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án sơ thẩm là 200.000đ theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0000947 ngày 21/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 24/6/2022./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện K (2 bản);
- VKSND huyện K;
- CQCSĐT - Công an huyện K,
- CQTHAHS - Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Đảng ủy xã Đồng Cẩm;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thanh Tuấn**



**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thanh Tuấn**